**Thông tin về kết quả thực hiện đề tài: “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất chính sách, giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo (innovation) của doanh nghiệp Việt Nam”, mã số KX.01.25/16-20**

**I. Thông tin chung:**

1.1. Tên đề tài: ***"Nghiên cứu thực trạng và đề xuất chính sách, giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo (innovation) của doanh nghiệp Việt Nam"***

1.2. Mã số: KX.01.25/16-20

1.3. Kinh phí thực hiện: 2.950 triệu đồng

- Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.950 triệu đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

1.4 Thời gian thực hiện: 30 tháng, từ tháng 09/2017 đến hết tháng 02/2020 (thời gian gia hạn đề tài 6 tháng).

1.5 Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

1.6. Chủ nhiệm đề tài: TS. Trịnh Ngọc Thạch

1.7. Các thành viên chính tham gia thực hiện đề tài:

| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh  khoa học** | **Tổ chức công tác hiện nay** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Trịnh Ngọc Thạch | TS | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. |
|  | Đào Thanh Trường | PGS.TS. | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. |
|  | Nguyễn Thị Thúy Hiền | NCS.ThS | Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ |
|  | Trần Thị Hồng Lan | NCS.ThS | Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ, Bộ KH&CN |
|  | Nguyễn Hoàng Hải | TS | Học viện Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Bộ KH&CN |
|  | Lưu Hoàng Long | NCS.ThS | Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc |
|  | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | NCS.ThS | Viện Chính sách và Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn |
|  | Nguyễn Thị Ngọc Anh | NCS.ThS | Viện Chính sách và Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn |
|  | Phạm Minh Thúy | NCS.ThS | Viện Chính sách và Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn |
|  | Trần Tiến Anh | ThS | Viện Chính sách và Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn |

**II. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

2.1Thời gian dự kiến: Tháng 04 năm 2020

2.2 Địa điểm: tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

**III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

***3.1. Sản phẩm đã hoàn thành:*** đáp ứng vượt yêu cầu về số lượng và chất lượng của Hợp đồng nghiên cứu khoa học đã ký kết, gồm:

01 Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài;

01 Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài;

01 Báo cáo kiến nghị;

01 Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài;

06 Báo cáo nội dung nghiên cứu của đề tài;

03 Kỷ yếu hội thảo;

01 Báo cáo khảo sát trong nước;

Hỗ trợ đào tạo 01 Cử nhân; 04 Thạc sĩ; 03 Tiến sĩ;

01 Bản thảo sách chuyên khảo;

Bài báo: 05 bài báo trong nước; 01 bài báo quốc tế;

04 đề cương môn học trong chương trình đào tạo.

***3.2. Sản phẩm khoa học đã và sẽ chuyển giao:***

- Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài | 2020 | Khoa Khoa học Quản lý, Trường ĐH KHXH&NV, Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội |  |
| 2 | Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài | 2020 | Khoa Khoa học Quản lý, Trường ĐH KHXH&NV, Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội |  |
| 4 | Bản thảo sách chuyên khảo “Năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn” | 2020 - 2021 | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Sau khi xuất bản |

- Danh mục sản phẩm khoa học đã được chuyển giao:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan ứng dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phiếu điều tra thu thập thông tin | 2018 - 2019 | Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội | 02 mẫu phiếu cho tổ chức và cá nhân trở thành bộ công cụ và được sử dụng như tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu khảo sát về năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. |
| 2 | Bản thảo sách chuyên khảo “Năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn” | 2019 | Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội | Sản phẩm này là tài liệu tham khảo có giá trị phục vụ cho việc giảng dạy và học tập một số môn học của chuyên ngành Quản lý Khoa học và Công nghệ các cấp (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ) của khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. |
| 3 | Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài | 2020 | Khoa Khoa học Quản lý, Trường ĐH KHXH&NV, Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ, Ban quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội | Báo cáo tổng kết góp phần xây dựng nội dung môn học và chương trình đào tạo của Khoa Khoa học Quản lý, Trường ĐH KHXH&NV. Một số môn học như Doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Tổ chức KH&CN, Quản lý Đổi mới, … |
| 4 | Đề cương môn học trong chương trình đào tạo | 2019 | Khoa Khoa học Quản lý, Trường ĐH KHXH&NV | Các đề cương môn học trong chương trình đào tạo đã được đưa vào giảng dạy tại Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đó là các đề cương môn học về (1) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ (MNS3080); (2) Hệ thống quốc gia về đổi mới (MNS3079); (3) Quản lý Đổi mới (MNS6067) và (4) Quản lý Nghiên cứu và Triển khai (MNS6021). |

***3.3 Về những đóng góp mới của nhiệm vụ***

*\* Về thực tiễn*

- Đề tài đã đóng góp khung phân tích và số liệu về thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trong 03 loại hình hiện đang nhận được sự quan tâm của Chính phủ (đó là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp du lịch).

- Kết quả nghiên cứu của Đề tài góp phần giúp các cơ quan hoạch định chính sách phân tích được hiệu quả và những rào cản từ các chính sách đã công bố liên quan đến năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nói chung do Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Tài chính và Bộ Công thương ban hành.  *\* Đóng góp về mặt khoa học:*

- Đề tài góp phần hình thành khung đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch.

- Đề tài cũng góp phần làm rõ về mặt luận cứ khoa học về tính tất yếu đổi mới sáng tạo trong hoạt động của doanh nghiệp và vai trò của chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài mở ra hướng nghiên cứu chính sách về hoạt động đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nói chung và của Việt Nam nói riêng đặc biệt trong bối cảnh hội nhập khoa học và công nghệ quốc tế với các tác động đa chiều.

*\* Đào tạo cán bộ*

- Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp các cán bộ tham gia nghiên cứu đề tài có cơ hội nâng cao trình độ trong nghiên cứu và phân tích năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, có kiến thức cập nhật và sâu hơn về đổi mới sáng tạo, đồng thời hỗ trợ cho công tác chuyên môn (nghiên cứu và giảng dạy) đang đảm nhiệm.

- Thông qua quá trình thực hiện, đề tài đã hỗ trợ đào tạo 03 nghiên cứu sinh, 04 thạc sĩ, thực hiện nội dung nghiên cứu liên quan đến đề tài do các thành viên tham gia chính đề tài là người hướng dẫn và các học viên sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài KX01.25/16-20 trong công trình nghiên cứu của mình.

- Các sản phẩm của đề tài được sử dụng để xây dựng đề cương môn học trong chương trình đào tạo cũng như tài liệu tham khảo phục vụ quá trình giảng dạy và học tập của sinh viên và học viên. Trong đó, có 04 đề cương môn học trong chương trình đào tạo đã được đưa vào giảng dạy tại Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đó là các môn học về: (1) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Science and Technology Enterprise - Mã học phần: MNS3080); (2) Hệ thống quốc gia về đổi mới (National System of Innovation – Mã học phần: MNS3079); (3) Quản lý Đổi mới (Innovation Management – Mã học phần: MNS6067) và (4) Quản lý Nghiên cứu và Triển khai (Research and Development Management – Mã học phần: MNS6021).

***3.4 Về hiệu quả của nhiệm vụ:***

*3.4.1. Hiệu quả kinh tế*

- Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được sử dụng làm căn cứ cho các tổ chức KH&CN thay đổi chiến lược về đổi mới sáng tạo, năng lực đổi mới sáng tạo (đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình sản xuất, đổi mới quản lý và tổ chức và đổi mới mô hình kinh doanh) và các chính sách hỗ trợ (chính sách về tài chính, môi trường…). Từ đó, đảm bảo và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN trong bối cảnh hội nhập quốc tế cũng như cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*3.4.2. Hiệu quả xã hội*

- Về nhận thức: Thông qua quá trình nghiên cứu và các báo cáo nghiên cứu, Ban chủ nhiệm đề tài đã truyền bá các tri thức liên quan đến đổi mới sáng tạo, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Qua các hội thảo, tọa đàm, cuộc khảo sát, trao đổi với các tổ chức khoa học và công nghệ, Ban chủ nhiệm đề tài mong muốn các cá nhân, các tổ chức nhìn nhận về hoạt động đổi mới sáng tạo là một việc tất yếu và là một điều hết sức bình thường trong một tổ chức, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp hay dịch vụ đều phải thực hiện đổi mới, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như hiện nay.

- Về chính sách: kết quả nghiên cứu của đề tài đã được Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Cục Ứng dụng và Phát triển Công nghệ; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội sử dụng làm luận cứ để phục vụ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, công tác quản lý và hoạch định chính sách phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế và năng lực khoa học và công nghệ tại đơn vị nói riêng và của Việt Nam đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

- Về đào tạo: sản phẩm và khả năng ứng dụng của các sản phẩm của đề tài là rất lớn trong việc hỗ trợ đào tạo nhân lực và là tài liệu tham khảo thiết thực cho công tác giảng dạy và nghiên cứu của sinh viên, học viên, các nhà nghiên cứu có quan tâm đến vấn đề năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nói riêng và vấn đề quản lý doanh nghiệp nói chung tại Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới.

**IV. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

***1. Về tiến độ thực hiện*:** *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* |  |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

***2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:***

*- Xuất sắc*

*- Đạt*

*- Không đạt*